TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 18-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Hải

Ông Nguyễn Đình Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Đàm Viết T; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1977 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Ký S, đã chết và bà Lương Thị P, sinh năm 1943; vợ: Hoàng Kim S, sinh năm 1977; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 26-12-1996 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đã được xóa án tích; ngày 26-9-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; chưa bị xử lý hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-9-2021 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị T – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Đoàn Ánh N1, vắng mặt.

2. Chị Lữ Thị T, vắng mặt.

3. Chị Lữ Thị V (Lương Thị V), vắng mặt.

4. Chị Lô Thị L, vắng mặt.

5. Chị Danh Thị H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 09-9-2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn sau khi phát hiện và xác định đối tượng Đàm Viết T, sinh năm 1977, trú tại khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng bị truy nã theo Quyết định truy nã số 05 ngày 02-3-2021 của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn về tội tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, nên đã lập biên bản bắt người đang bị truy nã đối với Đàm Viết T và bàn giao cho cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra xác định được: Do có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nên Lữ Thị T, sinh năm 1985, trú tại Bản C, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; Lữ Thị V, sinh năm 1992, trú tại Bản L, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An và Lô Thị L, sinh năm 1991, trú tại Bản T, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An đã được đối tượng Cụt Văn N, sinh năm 1989, trú tại Bản L, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An tổ chức để đưa đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc vào ngày 06-10-2020, sau đó đã bị lực lượng Công an phát hiện, ngăn chặn.

Trước đó khoảng hơn 10 giờ ngày 05-10-2020 Đoàn Ánh N1, sinh năm 1982, trú tại khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là người chuyên chạy xe khách tự do tuyến N - L, Đàm Xuân T, sinh năm 1975, trú tại khu *, thị trấn N huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Là anh trai ruột của Đàm Viết T đến nhà bảo Đoàn Ánh N1 ngày 06-10-2020 đến thành phố L đón khách của Đàm Xuân T rồi chở đến thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cho Đàm Xuân T, tiền xe do Đoàn Ánh N1 tự chủ động thu của khách, đồng thời Đàm Xuân T cho Đoàn Ánh N1 số điện thoại 0334.621.009 là số của một trong những người khách và số điện thoại 0368.305.550 của Cụt Văn N để N1 chủ động liên lạc. Sau khi liên lạc với hai số điện thoại trên được và đón được tất cả 09 người khách bao gồm 06 người đàn ông (không xác định được) và 03 người phụ nữ gồm Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L; Đoàn Ánh N1 thu của khách mỗi người 100.000 đồng tiền xe, tổng cổng thu được 900.000 đồng. Khi Đoàn Ánh N1 điều khiển xe ôtô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 12A - 034.** đưa cả nhóm khách đến gần thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì gọi điện hỏi Đàm Xuân T địa điểm cho khách xuống, Đoàn Xuân T bảo Đoàn Ánh N1 đưa khách đến sân nhà ông Đàm Xuân K, sinh năm 1973, trú tại khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn sẽ có Đàm Viết T là người đón khách ở đó.

Khoảng 14 giờ ngày 06-10-2020, Đoàn Ánh N1 lái xe chở khách đến nơi thì thấy Đàm Viết T đang đứng đợi sẵn trong sân nhà ông Đàm Xuân K, Đoàn Ánh N1 điều khiển xe ôtô đỗ trong sân rồi xuống xe mở cửa cho khách và bỏ hành lý của khách xuống, lúc này Đàm Viết T hướng dẫn nhóm khách đi vòng ra phía sau nhà theo hướng tường rào bên phải ngôi nhà, khi lấy hành lý của khách chưa cầm hết, Đàm Viết T chủ động cầm và đi theo khách. Khi Đàm Viết T và Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L và 06 người đàn ông ra đền phía sau nhà, Đàm Viết T bảo nhóm ngồi nấp xuống để tránh các xe đi qua lại trước phía sau nhà cửa nhà mình thấy. Lúc này Đoàn Ánh N1 kiểm tra lại đồ của khách trên ô tô lại thì thấy vẫn còn một túi hành lý khách chưa cầm đi nên đã chủ động đóng cửa xe rồi đi vòng ra phía sau nhà ông Đàm Xuân K để đưa cho khách, sau đó có 02 người khách nam giới nhờ Đoàn Ánh N1 đưa đi tìm chỗ đổi tiền Trung Quốc, Đoàn Ánh N1 đồng ý rồi điều khiển xe ôtô đưa hai người vào trung tâm thị trấn N để đổi tiền. Sau khi Đoàn Ánh N1 đưa khách đi đổi tiền, Đàm Viết T chủ động ra sân nhà ông Đàm Xuân K để chờ, nhóm khách còn lại tiếp tục ngồi tai chỗ. Sau khi đổi được tiền Trung Quốc và trên đường đưa hai người khách quay lại, Đoàn Ánh N1 được họ cho thêm 100.000 đồng tiền xăng xe. Khi đến sân nhà ông Đàm Xuân K, Đoàn Ánh N1 thấy Đàm Viết T đứng đợi sẵn tại đó để đón hai người khách, Đoàn Ánh N1 cho khách xuống xe rồi điều khiển xe rời đi, còn Đàm Viết T và khách đi đâu thì Đoàn Ánh N1 không biết.

Lúc này Đàm Viết T quay ra chỗ nhóm khách đang đợi rồi dẫn đường và đưa nhóm khách lên đường đồi phía sau nhà ông Đàm Xuân K để đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, khi đến gần khe suối nhỏ, Đàm Viết T bảo cả nhóm dừng lại nghỉ ngơi và đi vệ sinh. Tại đây, Danh Thị H, sinh năm 1995, trú tại Ấp *, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu được một người đàn ông (không xác định được) đưa đến nhập vào nhóm để cùng đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, sau đó người đàn ông này rời đi luôn. Lúc sau có một người đàn ông khác khoảng 40 tuổi (không xác định được) đến thu tiền của nhóm khách mỗi người 70.000 đồng và nói là tiền đi đường; mọi người đều đưa tiền cho người đàn ông này nhưng một mình Danh Thị H không đưa. Sau đó người thu tiền đường và Đàm Viết T dẫn cả nhóm tiếp tục đi đường rừng để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Trên đường đi Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L thấy Đàm Viết T nghe điện thoại, nghe xong Đàm Viết T bảo cả nhóm dừng lại nghỉ tại chỗ một bãi cỏ trống. Khi đang dừng nghỉ, Đàm Viết T tiếp tục nghe điện thoại, nghe xong Đàm Viết T bảo cả nhóm là không đi sang Trung Quốc được nữa, phải quay lại, rồi sẽ tiếp tục đưa đi xuất cảnh trái phép sau. Sau cả nhóm được Đàm Viết T và người thu tiền đi đường dẫn đường đưa quay lại, lúc này trời đã tối nên đi được một đoạn, Danh Thị H, Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L không thấy nhóm 06 người khách nam giới và Đàm Viết T đâu nữa, không biết bọn họ rời đi từ lúc nào. Khi đi đến một đoạn đường vắng thuộc thôn K, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì Danh Thị H, Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L bị lực lượng Công an phát hiện, đưa về trụ sở làm việc, còn người thu tiền đường đã bỏ trốn đi đâu không rõ.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKSLS-P2 ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn

Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Đàm Viết T về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Viết T thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là đúng, tuy nhiên bị cáo cho rằng bản thân chưa đưa được Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L, Danh Thị H xuất cảnh trái phép sang bên Trung Quốc mà chỉ được chỉ đường và dẫn đi một đoạn đường đồi rồi quay lại.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đàm Viết T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 50; Điều 57; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đàm Viết T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến nhất trí về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị đại diện Viện kiểm sát làm rõ yếu tố vụ lợi và đồng phạm trong vụ án. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Mặc dù bị cáo chưa được hưởng lợi từ hành vi đưa người xuất cảnh trái phép nhưng bị cáo là đồng phạm có hành vi giúp sức để đưa người xuất cảnh trái phép. Hành vi của bị cáo là giai đoạn tiếp nối ngay sau thời điểm Cụt Văn N tổ chức cho Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị Lh, Danh Thị H xuất cảnh trái phép.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được

tống đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc những người làm chứng Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L, Danh Thị H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà; xét thấy những người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; do vậy việc vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đàm Viết T đều cho rằng bản thân không được trực tiếp đưa người đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc mà chỉ được chỉ đường cho Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L, Danh Thị H để những người này tự xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Tại phiên toà bị cáo khai nhận bản thân bị cáo được đưa Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L, Danh Thị H đi đến nửa đường đồi nhưng chưa đưa qua được Trung Quốc thì lại quay về không đi nữa. Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng trong vụ án thấy như sau:

[3.1] Người làm chứng Đoàn Ánh Ngọc khai nhận Đàm Viết T chính là người đón khách trên xe ô tô của Đoàn Ánh N1, lời khai này của Đàm Ánh N1 phù hợp với lời khai của những người làm chứng khác trong vụ án là Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L đều là những người không quen biết Đàm Viết T từ trước, nhưng đều khẳng định được Đàm Viết T đón khi xuống xe ô tô của Đoàn Ánh N1 tại sân nhà của Đàm Xuân K. Ngoài ra những người làm chứng là Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L đều thừa nhận Đàm Viết T là người hướng dẫn cả nhóm đi vòng ra sau nhà của ông Đàm Xuân K, lời khai này của những người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo cho rằng bản thân có được chỉ đường cho nhóm người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và được đưa đến nửa đường đồi rồi quay về chưa đưa được sang Trung Quốc. Về năng lực điều khiển hành vi của Đàm Viết T, những người làm chứng là Đoàn Ánh N, Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L đều khẳng định tại thời điểm diễn ra sự việc, Đàm Viết T có biểu hiện của người đã uống rượu nhưng nhận thức và hành động vẫn trong tình trạng ổn định và tỉnh táo, bản thân bị cáo Đàm Viết T vẫn nhận thức được hành vi của mình.

[3.2] Từ những phân tích trên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 10 năm 2020, bị cáo Đàm Viết T đã có hành vi chỉ dẫn và đưa nhóm người gồm Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L, Danh Thị H lên đường đồi rừng mục đích để họ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đàm Viết T về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực xuất cảnh của Nhà nước Việt Nam; đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương trong lĩnh vực quản lý hành chính, với công tác

nhân khẩu và sản xuất; bị cáo nhận thức được việc tổ chức cho người dân xuất cảnh trái phép ra khỏi biên giới Việt Nam mà không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi bị cáo thực hiện thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt không quá ¾ mức hình phạt tù mà điều luật quy định để tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện để giáo dục các bị cáo, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là đồng phạm giản đơn do bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo là người giúp sức để tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự; có tiền án đã được xoá án tích; xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Đoàn Ký S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba vì đã có công lao trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Trên cơ sở đánh giá nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đàm Viết T thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 triệu đồng đến 50.000.000 triệu đồng…". Tại biên bản xác minh ngày 20-10-2021 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xác nhận bị cáo không đứng tên quản lý, sở hữu, sử dụng tài sản gì có giá trị; gia đình bị cáo là hộ nghèo. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối với Cụt Văn N đã được đưa ra xét xử theo quy định, nên không đề cập xử lý.

[12] Đối với Đoàn Ánh N1 là người lái xe ô tô đón 06 người đàn ông và đón Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L từ thành phố L, rồi đưa đến khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do Đoàn Ánh N1 không biết những người Đoàn Ánh N1 đón là các đối tượng đi xuất cảnh trái phép, nên không có cơ sở để xử lý.

[13] Đối với Đàm Xuân T, theo lời khai của Đoàn Ánh N1, Đàm Xuân T là người bảo Đoàn Ánh N1 đón tổng 09 người khách từ thành phố L đưa đến khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã thu thập lời khai của Đàm Xuân T, tuy nhiên Đàm Xuân T phủ nhận không biết và không liên quan đến vụ việc. Do chỉ có lời khai duy nhất của Đoàn Ánh N1, chưa đủ căn cứ xác định mức độ liên quan đến vụ án của Đàm Xuân T, nên sẽ xử lý sau khi có căn cứ.

[14] Đối với 06 người đàn ông được Đoàn Ánh N1 đưa tới sân nhà Đàm Xuân K, sau đó được Đàm Viết T dẫn đi. Do không có thông tin cụ thể, nên không thể xác minh làm rõ, đồng thời do không xác định được mục đích của họ có phải là đi xuất cảnh trái phép hay không, nên chưa đủ cơ sở để xác định trách nhiệm của Đàm Viết T đối với việc đưa 06 người đàn ông đi cùng, do vậy sẽ tiếp tục xử lý sau khi có căn cứ.

[15] Đối với người đàn ông thu tiền đường và cùng Đàm Viết T dẫn đường đưa người đi xuất cảnh trái phép, do không có thông tin cụ thể nên không thể xác minh làm rõ.

[16] Đối với Lữ Thị T, Lữ Thị V, Lô Thị L, Danh Thị H là những người có mục đích xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Tuy nhiên hành vi chưa cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

[17] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[20] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17; Điều 50; Điều 57; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Viết T phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

2. Hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đàm Viết T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09-9-2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đàm Viết Thư.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đàm Viết T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh